MEDICATION THERAPY MANAGEMENT (PHARMACEUTICAL CARE)

- provide pharmacists with a refresher on core clinical medication assessment and with components to enhance implementation
- 01/01/06, Medicare drug plans will be required to provide MTM services to beneficiaries who suffer from multiple chronic conditions, take several Medicarecovered drugs, and are expected to spend at least \$ 4000 each year on their medications
- Congress recognizes that pharmacists are uniquely qualified to provide those services
- Components of MTM
- 1. Medication therapy review (MTR)
 - a. Monitor ongoing therapy
 - b. Review of all meds: Rx, OTC, herbal, DS at least annually
 - c. Outcome: to optimize drug therapies
- 2. Personal medication record
 - a. List of patient's own meds, strength, dosing directions, and other info
 - b. RPh encourages patients to share this list with all of their health care providers
- 3. Medication Action Plan (MAP)
 - a. A MAP contains info to help patient improve their medication management
- 4. Intervention on medication therapy problems and/or referral
 - a. RPh intervenes to address med related problems
 - b. RPh refers patients to other health care providers
- 5. Documentation of services and follow-up

Form VPhA1 Vietnamese Pharmacists Association in the USA Pharmaceutical Care Program

Patient Medication History Form

		Birth date (Ngày sanh):	Patie	nt Number:
	sinh):			
Gender: Male / Female	2)			
Mailing Address (Địa ch	Í):Street (Số nhà)	City (Thành phố)		ate (Tiểu bang) Zip
Joma Dhana (Số điân the	ooi nhà).			
tome i none (30 diçii tile	Jại IIIIa)	Work Phone:	·	
Height (Chiều cao):	Weight (Cân nặng	g): HR:	BP: (L)	(R)
	Allergies	Reaction (Ph	ản ứng)	
Devises/Alerts (Dụng cụ/	cảnh giác):			
Surgery History (Tiểu sử	r phẩu thuật):			
Smoking History:	Never smoked (chu	ra hề hút)		
Hút thuốc lá)	Stopped smoking in	n year (Bỏ hút từ nă	ím nào)	
	Packs per day since	e (Còn hút mấy bao	mỗi ngày từ nă	m nào)
Alcohol History:	Never drank (chua	hề uống rượu)		
Uống rượu)	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	n year (Bỏ uống từ n	ıăm nào)	
. ,		, whiskey, vodka, other:		ay since
	(Còn uống loại nào	, bao nhiêu ly mỗi ngày, và từ n	ăm nào)	
V Drug Use:				
-	te year of diagnosis. Xin cl	ho biết năm định bệnh):		
-	te year of diagnosis. Xin cl	ho biết năm định bệnh): Diabetes (tiểu đường)	Ну	yperlipidemia (cao mỡ má
Medical History (Indicat	te year of diagnosis. Xin cl (cao huyết áp)	Diabetes (tiểu đường)		yperlipidemia (cao mỡ má steoporosis (loảng xương)
Medical History (Indicat	te year of diagnosis. Xin cl (cao huyết áp)	Diabetes (tiểu đuờng)	Os	yperlipidemia (cao mỡ má steoporosis (loảng xương)
Medical History (Indicat Hypertension (Asthma (suyễn	te year of diagnosis. Xin cl (cao huyết áp) i) ầm cảm)	Diabetes (tiểu đường) COPD (nghẽn khí đạo)	Os	•
Medical History (Indicat Hypertension (Asthma (suyễn Depression (tra Anxiety (sự lo	te year of diagnosis. Xin cl (cao huyết áp) a) ầm cảm) âu, sợ sệt)	Diabetes (tiểu đường) COPD (nghẽn khí đạo) GERD (trào ngược thực quả	Os an) Sành)	•
Medical History (Indicat Hypertension (Asthma (suyễn Depression (tra Anxiety (sự lo Hyperthyroidi	te year of diagnosis. Xin cl (cao huyết áp) a) ầm cảm) âu, sợ sệt) sm (cường giáp)	Diabetes (tiểu đường) COPD (nghẽn khí đạo) GERD (trào ngược thực quả CAD (bệnh động tim mạch v	Os an) sành) su)	steoporosis (loảng xương)

Pharmacist: _____ Date: _____

Form VPhA2 Vietnamese Pharmacists Association in the USA Pharmaceutical Care Program

Patient OTC Medication, Usage, and Family History Form

Patient Name:			Birth o	late:	Patient Nun	nber:	
Allergies:							
	HEDRAI & C	WED_THE_C	COUNTED	MEDICATIO	N HISTORY		
						_	
Drug name & strength	Direction	on of use	Purpose of	of medication	How often used	Effe	ectiveness
						+	
otc use: Check condition bệnh gì) headache (nhức đầu) heartburn/GI upset/gas weight loss (xuống cân) cold/flu (cảm lạnh) herbal products (được the hemorrhoids (bệnh trĩ) sinus/congestion (nghẹt rash/itching/dry skin (cl	(đầy hơi bụng, hảo) mũi) nứng phát ngứa	sôi bụng)	devdaon	rowsiness (bud ye/ear problems itamins (sinh to iarrhea (tiêu ch llergies (di úng rganic products nuscle/joint pair ough (ho)	ồn ngủ) s (đau mắt/tai) s) dy) s n (đau nhức bắp thịt/	∕cốt xươn;	g)
sleeplessness (mất ngủ) Family History. Have you o		lative had any			following:		
Alashalism (nahia-	Self	Relative (thân	n nhân)	atroles		Self	Relative
Alcoholism (nghiện rượu) Asthma (suyển)				stroke hypertension	(áp huyết cao)		
Cancer (ung thu)		_			se (bệnh thận)		
Depression (trầm cảm)					s (bệnh tâm thần)		
Diabetes (tiểu đường)				/1 1000	(1 / 1 11 /)		
Heart disease (bệnh tim) Lung disease (bệnh phổi)				other condition	ons (bệnh khác)		
Dung disease (oçıllı pilot)							
Pharmacist:		Sig	gnature: _		Da	te:	

Form VPhA3 Vietnamese Pharmacists Association in the USA Pharmaceutical Care Program

Pharmaceutical Care Drug Assessment & Diagnosis Form

Patient Name:	Birth date:	Patient number:
Allergies:		
Diagnoses:		
1	6	
2		
3	8	
4		
5		
Medications:	Assessmen	t:
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
Date for follow-up:		
Follow-up Comments :		
Pharmacist:	Signature:	Date:

Form VPhA4 Vietnamese Pharmacists Association in the USA Pharmaceutical Care Program

Patient's Question/Concern and Pharmacist's Assessment/Response Form

Patient name:		Patient number:	
Question/Concern #1:			
Assessment/Response #1:			—
Question/Concern #2:			
Assessment/Response #2:			
Question/Concern #3:			
Assessment/Response #3:			
Ouestion/Concern #4:			
Assessment/Response #4:			
Question/Concern #5:			
Question/Concern #3.			
Assessment/Response #5:			
Pharmacist:	Signature:	Date:	
	5151141415		

Form VphA5 Vietnamese Pharmacists Association in the USA Pharmaceutical Care Program

Patient's Proper Medication Usage Form

Patient Name (Tên):			Birth date:			Patient Number: Comment (duration, food)	
Medication (Thuốc)	Dose	Frequency					
12410412011 (124100)		Sáng (A.M.)	Trua (noon)	Chiều	Tối (H.S.)	Common (marwor) 100mm)	
1.							
2.							
3.							
4.							
5.							
6.							
7.							
8.							
9.							
10.							
11.							
12.							
13.							
14.							
Other Comments/Recon	nmendat	ion:					
Pharmacist:		Signa	ifure:			Date:	

Form VPhA6 Vietnamese Pharmacists Association in the USA Pharmaceutical Care Program

Pharmacist Communication To Physician Form

Patient Name:	Birth date:	Patient #:
S:		
O:		
A/P:		
Pharmacist:	Signature:	Date:
	-	
PHYSICIAN'S RESPON	SE/COMMENT TO RECOMME	NDATION/FINDING
Physician (print):	Signature:	Date: